

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHẼ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST

Ngày 18/7/2023

V/v: *Tranh chấp Ly hôn, nuôi con
khi ly hôn*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương và bà Phạm Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Văn Tàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Tô Minh Đức – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị La Thị V; sinh năm: 1993; địa chỉ: thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: anh Đào Văn D; sinh năm: 1990; địa chỉ: thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. Người làm chứng: bà Lộc Thị P; sinh năm: 1971; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 13 tháng 02 năm 2023 nộp tại Tòa án; các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị La Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị La Thị V kết hôn với anh Đào Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27 tháng 6 năm 2011. Trước khi kết hôn hai bên đã có

quá trình tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị V chung sống tại thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống không hợp nhau, mặt khác do anh D không chăm lo phát triển kinh tế, chăm sóc gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh D đã được gia đình hai bên và anh em, thôn xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên từ tháng 9 năm 2022 đến nay chị V và anh D sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, hai bên đều không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị V xác định đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị V được ly hôn đối với anh Đào Văn D để ổn định cuộc sống.

Về con chung: chị La Thị V và anh Đào Văn D có 02 con chung là Đào Duy H; sinh ngày 13/7/2011 và Đào Duy K; sinh ngày 23/01/2017. Khi ly hôn, chị V đề nghị Tòa án: giao con chung Đào Duy K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Đào Duy H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: chị La Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đào Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và giải quyết những vấn đề khác có liên quan đến nội dung của vụ án nhưng tại các buổi làm việc đều vắng mặt không có lý do nên anh D không có ý kiến, quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người làm chứng, bà Lộc Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình giải quyết vụ án có lời khai, quan điểm thể hiện quá trình kết hôn, quá trình chung sống và tình trạng mâu thuẫn, sống ly thân của chị V và anh D đúng như phần trình bày của chị V đã nêu ở trên. Bà P trình bày: khi Tòa án giao con chung Đào Duy K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong trường hợp chị V không có chỗ ở ổn định thì bà P đồng ý để chị V và cháu K chung sống tại gia đình của mình ở thôn Đ, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ninh để đảm bảo chỗ ăn ở, học tập, sinh hoạt thuận tiện cho cháu Đào Duy K.

Tại biên bản xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với Trưởng thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ninh thể hiện nội dung về quá trình chung sống và tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chị V đúng như phần trình bày của chị V đã nêu ở trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đúng và đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đánh giá mâu thuẫn giữa chị La Thị V và anh Đào Văn D là trầm trọng, kéo dài; việc đề nghị giao con chung của chị V là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của chị V: chị La Thị V được ly hôn với anh Đào Văn D; giao con chung Đào Duy K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; giao con chung Đào Duy H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, thời điểm giao con chung kể từ khi giải quyết cho ly hôn (ngày 18/7/2023) cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào yêu cầu khởi kiện; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị La Thị V thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, anh Đào Văn D đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai (không có lý do) nên Tòa án xét xử vắng mặt anh D theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị La Thị V kết hôn với anh Đào Văn D trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 27 tháng 6 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến khoảng tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng về quan điểm, lối sống không hợp nhau, kinh tế gia đình không tập trung. Mâu thuẫn vợ chồng của chị V đã được hai bên gia đình và bạn bè, người thân, thôn xóm hòa giải nhiều lần nhưng không thành, từ tháng 9 năm 2022 đến nay chị V và anh D sống ly thân, trong thời gian sống ly thân hai bên đều không có biện pháp khắc phục, hàn gắn tình cảm. Hiện tại mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh D đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn được, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn

nhân không đạt được nên chị V đề nghị Tòa án giải quyết cho Chị được ly hôn đối với anh Đào Văn D để ổn định cuộc sống. Xét yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: chị La Thị V và anh Đào Văn D có 02 con chung là Đào Duy H; sinh ngày 13/7/2011 và Đào Duy Kh; sinh ngày 23/01/2017. Khi ly hôn, chị V đề nghị Tòa án: giao con chung Đào Duy K cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi); giao con chung Đào Duy H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị V và anh D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Quan điểm về con chung của chị V phù hợp với nguyện vọng của con chung; phù hợp với quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên; phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng: nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: chị La Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị La Thị V, về việc xin ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

1. Chị La Thị V được ly hôn với anh Đào Văn D.

2. Giao con chung Đào Duy K; sinh ngày 23/01/2017 cho chị La Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 18/7/2023 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Giao con chung Đào Duy H; sinh ngày 13/7/2011 cho anh Đào Văn D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày 18/7/2023

cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị La Thị V và anh Đào Văn D không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị La Thị V và anh Đào Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, đồng thời không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Sau khi ly hôn, các đương sự vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Buộc chị La Thị V phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0013036 ngày 10/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh. Chị La Thị V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Chị La Thị V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đào Văn D (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Chẽ, tỉnh QN;
- Chi cục THADS huyện Ba Chẽ, tỉnh QN;
- UBND xã S, huyện B, tỉnh QN;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Quyền